

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 83/2004/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**Về việc ban hành Quy chế thành lập và hoạt động của Văn phòng đại diện tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định 144/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thành lập và hoạt

động của Văn phòng đại diện tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trưởng văn phòng đại diện của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam và các bên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG

Lê Thị Băng Tâm

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****QUY CHẾ THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC KINH DOANH CHỨNG KHOÁN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 83/2004/QĐ-BTC
ngày 11 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc thành lập và hoạt động của Văn phòng đại diện tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, “tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài” được hiểu là các công ty chứng khoán, các công ty quản lý quỹ đầu tư được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài.

Điều 3. Trách nhiệm của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài và Văn phòng đại diện

1. Văn phòng đại diện tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam, sau đây gọi tắt là Văn phòng đại diện, được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam để tìm kiếm, thúc đẩy các cơ hội hợp tác trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán

với các tổ chức kinh tế của Việt Nam nhưng không được hoạt động kinh doanh.

2. Tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài được đặt tối đa 03 Văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam (sau đây gọi tắt là tỉnh, thành phố) và tại mỗi tỉnh, thành phố chỉ được phép đặt 01 Văn phòng đại diện.

3. Tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài có Văn phòng đại diện tại Việt Nam chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về mọi hoạt động của Văn phòng đại diện.

4. Văn phòng đại diện phải tuân thủ pháp luật Việt Nam và trực tiếp thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật Việt Nam; được Nhà nước Việt Nam bảo hộ các quyền và lợi ích hợp pháp nhưng không được hưởng quy chế ưu đãi miễn trừ dành cho Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự nước ngoài, Cơ quan đại diện các tổ chức quốc tế liên Chính phủ tại Việt Nam.

Điều 4. Thẩm quyền cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung và thu hồi Giấy phép Văn phòng đại diện

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là cơ quan có thẩm quyền cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung và thu hồi Giấy phép Văn phòng đại diện, sau đây gọi tắt là Giấy phép.

Chương II

VIỆC CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ THU HỒI GIẤY PHÉP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Điều 5. Điều kiện cấp Giấy phép

Tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài muốn thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có nhu cầu hợp tác trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán tại Việt Nam.

2. Được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cho phép lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam; Nếu nước nguyên xứ không có quy định này thì tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài cần có văn bản làm bằng chứng;

3. Đã có thời gian hoạt động tối thiểu là 03 năm và đang hoạt động bình thường căn cứ theo báo cáo tài chính có kiểm toán.

Điều 6. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép do người có thẩm quyền của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài ký (mẫu đơn theo Phụ lục 01 kèm theo Quy chế này);

b) Bản sao hợp lệ văn bản cho phép tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài được hoạt động kinh doanh chứng khoán do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp;

c) Điều lệ của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài;

d) Tài liệu chứng minh sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cho phép tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài được lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Quy chế này;

e) Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và Báo cáo tình hình hoạt động 02 năm gần nhất của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài;

f) Lý lịch của người dự kiến được bổ nhiệm làm Trưởng Văn phòng đại diện tại Việt Nam có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài nếu là người nước ngoài hoặc của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam nếu là người Việt Nam;

g) Phương án hoạt động trong năm đầu của Văn phòng đại diện tại Việt Nam.

2. Hồ sơ quy định tại Khoản 1 Điều này gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bao gồm 02 bộ. Những tài liệu bằng

tiếng nguyên xứ trong bộ hồ sơ phải là bản gốc hoặc bản sao hợp lệ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp hoặc chứng nhận theo quy định của nước nguyên xứ và phải gửi kèm bản dịch sang tiếng Việt được cơ quan công chứng của Việt Nam xác nhận.

Điều 7. Thủ tục cấp Giấy phép

1. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy chế này, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản để tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp hoặc từ chối cấp Giấy phép (mẫu Giấy phép theo Phụ lục 02 kèm theo Quy chế này). Trong trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sẽ thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy phép, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước gửi bản Giấy phép này đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi Văn phòng đại diện đóng trụ sở.

Điều 8. Đăng ký và thông báo hoạt động

Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày được cấp Giấy phép, tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài phải đăng ký hoạt động tại Ủy ban nhân dân tỉnh,

thành phố nơi Văn phòng đại diện đóng trụ sở và phải gửi thông báo bằng văn bản cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về ngày chính thức đi vào hoạt động, địa điểm đặt trụ sở, số điện thoại, số fax liên lạc, số lượng người Việt Nam và số lượng người nước ngoài làm việc tại Văn phòng đại diện.

Điều 9. Thời hạn hoạt động

1. Thời hạn hoạt động của Văn phòng đại diện tối đa là 5 năm kể từ ngày cấp Giấy phép.

2. Giấy phép có thể được gia hạn. Mỗi lần gia hạn không quá 5 năm.

Điều 10. Gia hạn Giấy phép

1. Chậm nhất là 30 ngày trước khi kết thúc thời hạn ghi trên Giấy phép, tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài muốn gia hạn Giấy phép phải gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bộ hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép. Bộ hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép bao gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép do người có thẩm quyền của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài ký (mẫu đơn theo Phụ lục 03 kèm theo Quy chế này);

b) Báo cáo tóm tắt hoạt động của Văn phòng đại diện trong thời gian Giấy phép có hiệu lực do Trưởng Văn phòng đại diện ký;

c) Bản sao hợp lệ báo cáo thường niên của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài năm gần nhất.

2. Bộ hồ sơ nêu tại Khoản 1 Điều này gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bao gồm 02 bộ.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra Quyết định gia hạn Giấy phép. Trong trường hợp từ chối việc gia hạn Giấy phép, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sẽ thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ra Quyết định gia hạn Giấy phép cho Văn phòng đại diện, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước gửi bản Quyết định này đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi Văn phòng đại diện đặt trụ sở.

Điều 11. Đổi tên Văn phòng đại diện

1. Khi có nhu cầu đổi tên Văn phòng đại diện, tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đơn đề nghị đổi tên Văn phòng đại diện (mẫu đơn theo Phụ lục 04 kèm theo Quy chế này).

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị đổi tên, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra Quyết định chấp thuận đổi tên Văn phòng đại diện. Trong trường hợp không chấp thuận đổi tên Văn phòng đại diện, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sẽ thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể

từ ngày ra Quyết định chấp thuận đổi tên Văn phòng đại diện, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước gửi bản Quyết định này đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi Văn phòng đại diện đóng trụ sở.

Điều 12. Chuyển trụ sở Văn phòng đại diện

1. Trường hợp Văn phòng đại diện chuyển trụ sở trên cùng địa bàn, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày chuyển trụ sở Văn phòng đại diện, Trưởng Văn phòng đại diện gửi thông báo bằng văn bản các thông tin liên quan như địa chỉ mới, số điện thoại, số fax tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi Văn phòng đại diện đóng trụ sở.

2. Trường hợp Văn phòng đại diện chuyển trụ sở đến một tỉnh, thành phố khác:

a) Khi có nhu cầu chuyển trụ sở đến một tỉnh, thành phố khác, Văn phòng đại diện gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đơn đề nghị chuyển trụ sở Văn phòng đại diện (mẫu đơn theo Phụ lục 05 kèm theo Quy chế này);

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị chuyển trụ sở Văn phòng đại diện, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra Quyết định chấp thuận chuyển trụ sở Văn phòng đại diện. Trong trường hợp không chấp thuận chuyển trụ sở, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sẽ thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ra Quyết định chấp thuận chuyển trụ sở Văn phòng đại diện đến một tỉnh, thành phố khác, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước gửi bản Quyết định này đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi trước đây Văn phòng đại diện đóng trụ sở và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi Văn phòng đại diện dự định chuyển đến.

Điều 13. Thay đổi Trưởng Văn phòng đại diện

Trước 5 ngày làm việc kể từ ngày dự kiến thay đổi Trưởng Văn phòng đại diện, tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài phải gửi thông báo tới Ủy ban chứng khoán Nhà nước kèm theo văn bản bổ nhiệm của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài và sơ yếu lý lịch của Trưởng Văn phòng đại diện mới theo quy định tại điểm f khoản 1 Điều 6 của Quy chế này.

Điều 14. Chấm dứt hoạt động

1. Văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:

a) Hết thời hạn ghi trong Giấy phép nhưng tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài không có đơn đề nghị gia hạn Giấy phép hoặc bị từ chối gia hạn Giấy phép.

b) Theo đề nghị của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài.

c) Khi Văn phòng đại diện bị thu hồi Giấy phép.

d) Tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài chấm dứt hoạt động theo pháp luật nước ngoài.

2. Trường hợp chấm dứt hoạt động theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, chậm nhất 60 ngày trước ngày dự kiến chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đơn đề nghị chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện tại Việt Nam (mẫu đơn theo Phụ lục 06 kèm theo Quy chế này).

3. Trường hợp chấm dứt hoạt động theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này, chậm nhất 30 ngày trước ngày dự kiến chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước văn bản thông báo việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện tại Việt Nam.

4. Trước 15 ngày làm việc kể từ ngày chính thức chấm dứt hoạt động, Văn phòng đại diện thông báo trên 03 số báo liên tiếp của 01 tờ báo Trung ương hoặc địa phương nơi Văn phòng đại diện đóng trụ sở về việc chấm dứt hoạt động của mình để các tổ chức, cá nhân đến giải quyết quyền lợi liên quan.

5. Chậm nhất vào ngày chấm dứt hoạt động, Văn phòng đại diện nộp lại Giấy phép cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và làm thủ tục trả trụ sở, phương tiện đã thuê và thanh toán các khoản nợ, nghĩa

vụ (nếu có) với Nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan.

6. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước gửi thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi Văn phòng đại diện đóng trụ sở.

Điều 15. Thu hồi Giấy phép

Văn phòng đại diện bị thu hồi Giấy phép trong các trường hợp sau:

1. Cung cấp tài liệu sai sự thật trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoặc hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép.

2. Không đăng ký hoạt động trong thời hạn hoặc không chính thức đi vào hoạt động như đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

3. Hoạt động sai mục đích, nội dung theo quy định của pháp luật.

4. Cố tình không nộp báo cáo hoạt động sau khi đã có văn bản nhắc nhở của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

5. Vi phạm các quy định pháp luật hiện hành tại Việt Nam.

Điều 16. Lệ phí cấp, gia hạn Giấy phép

Tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài phải nộp lệ phí cấp, gia hạn Giấy phép theo quy định pháp luật hiện hành.

Chương III

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Điều 17. Nội dung hoạt động

1. Làm chức năng văn phòng liên lạc và nghiên cứu thị trường;

2. Xúc tiến xây dựng các dự án hợp tác trên lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán tại Việt Nam;

3. Thúc đẩy và giám sát thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận đã ký kết giữa tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài với các tổ chức kinh tế của Việt Nam, các dự án do tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài tài trợ tại Việt Nam phù hợp với pháp luật Việt Nam.

Điều 18. Quyền của Văn phòng đại diện

1. Hoạt động theo các nội dung quy định tại Điều 17 Quy chế này.

2. Thuê trụ sở, nhà ở, trang bị các phương tiện phục vụ hoạt động và sinh hoạt của Văn phòng đại diện theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

3. Được mở tài khoản chuyên chi bằng ngoại tệ và bằng đồng Việt Nam tại ngân hàng được phép hoạt động ngoại hối tại Việt Nam để phục vụ hoạt động của Văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Được thuê người Việt Nam và người nước ngoài vào làm việc tại Văn phòng đại diện theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

5. Nhập khẩu vào Việt Nam các vật dụng cần thiết cho nhu cầu công tác, sinh hoạt của Văn phòng đại diện và phải nộp thuế và làm thủ tục nhập khẩu theo quy định pháp luật Việt Nam.

6. Khắc con dấu riêng theo quy định của Bộ Công an và chỉ được sử dụng con dấu này trong các giao dịch theo phạm vi quyền hạn và chức năng của mình tại Việt Nam.

7. Trưởng Văn phòng đại diện được ký hợp đồng hợp tác có liên quan đến lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán với tổ chức kinh tế Việt Nam khi có ủy quyền hợp lệ của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài trừ các hợp đồng kinh doanh hoặc làm các dịch vụ sinh lời tại Việt Nam. Văn phòng đại diện phải gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bản sao giấy ủy quyền đó trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 19. Nghĩa vụ của Văn phòng đại diện

1. Mua các loại bảo hiểm bắt buộc theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Nộp thuế, phí và lệ phí theo quy định pháp luật Việt Nam.

3. Báo cáo hoạt động định kỳ mỗi năm một lần cho Ủy ban Chứng khoán Nhà

nước trước ngày làm việc cuối cùng của tháng đầu tiên năm kế tiếp. Nội dung báo cáo bao gồm:

a) Cơ cấu tổ chức, quản lý;

b) Số lượng, họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, quốc tịch của nhân viên (cả người Việt Nam và người nước ngoài) làm trong Văn phòng đại diện và những thay đổi về nhân sự (nếu có) trong năm;

c) Những công việc đã làm trong năm;

d) Dự kiến công việc triển khai trong năm tới.

4. Trong trường hợp cần thiết, khi có yêu cầu bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam, Văn phòng đại diện có nghĩa vụ báo cáo, cung cấp tài liệu hoặc giải trình các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Văn phòng đại diện.

Điều 20. Những điều hạn chế và cấm đối với Văn phòng đại diện, nhân viên làm việc trong Văn phòng đại diện

1. Văn phòng đại diện không được:

a) Cho thuê lại trụ sở, nhà ở.

b) Chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn Giấy phép cho bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào khác.

c) Thực hiện chức năng đại diện cho thương nhân, các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài khác tại Việt Nam.

d) Kinh doanh hoặc làm các dịch vụ sinh lời trực tiếp tại Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào.

2. Nhân viên làm việc trong Văn phòng đại diện không được:

a) Tự mình thực hiện chức năng đại diện cho thương nhân hoặc các tổ chức kinh tế khác liên quan đến lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán tại Việt Nam.

b) Làm việc cho thương nhân, các tổ chức kinh tế khác liên quan đến lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán tại Việt Nam.

Chương IV

THANH TRA, GIÁM SÁT, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 21. Thanh tra, giám sát

Văn phòng đại diện chịu sự thanh tra, giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà

nước và các cơ quan quản lý nhà nước khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 22. Xử lý vi phạm

Văn phòng đại diện vi phạm các quy định của Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Điều khoản thi hành

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH THỨ TRƯỞNG

Lê Thị Băng Tâm

Phụ lục 01: Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép văn phòng đại diện tại Việt Nam

(Kèm theo Quy chế lập và hoạt động của Văn phòng đại diện tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam)

Tên tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài

Ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Xin trân trọng đề nghị cho phép chúng tôi là:

- Tên tổ chức kinh doanh chứng khoán (tên đầy đủ và tên viết tắt):.....

.....

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số:..... do:.....
cấp ngày:.....

- Địa chỉ nơi đóng trụ sở chính: (ghi rõ số nhà, phố, quận, thành phố, nước, số điện thoại, telex, fax.).....

- Vốn điều lệ:

- Ngành nghề kinh doanh:.....

- Tóm tắt quá trình hoạt động:.....

.....

được lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên của Văn phòng đại diện tại Việt Nam: (ghi bằng chữ in hoa)

- Địa chỉ Văn phòng đại diện:

- Nội dung hoạt động chính của Văn phòng đại diện:

2. Họ tên Trưởng Văn phòng đại diện:.....

Sinh ngày:...../...../..... quốc tịch:.....

Số chứng minh nhân dân (hoặc số hộ chiếu):

Số người làm việc dự kiến tại Văn phòng đại diện là..... người, trong đó:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

+ Số nhân viên là người nước ngoài:

+ Số nhân viên là người Việt Nam:

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung trong đơn này và các tài liệu kèm theo.

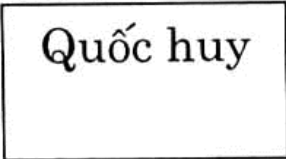
Chúng tôi cam kết trong thời gian hoạt động tại Việt Nam, Văn phòng đại diện và những người làm việc tại Văn phòng đại diện sẽ tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động theo đúng nội dung do pháp luật quy định.

**Người có thẩm quyền của tổ chức kinh doanh
chứng khoán nước ngoài**
(Ký tên, đóng dấu)

Tài liệu đính kèm

Phụ lục số 02: Mẫu Giấy phép

(kèm theo Quy chế lập và hoạt động của Văn phòng đại diện tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam)



**BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY PHÉP
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC KINH DOANH CHỨNG KHOÁN NƯỚC
NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 144/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số...../2004/QĐ-BTC ngày..... tháng..... năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế thành lập và hoạt động của Văn phòng đại diện tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam;

Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép Văn phòng đại diện tại Việt Nam của..... (tên tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài xin lập Văn phòng đại diện),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép..... (tên tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài xin lập Văn phòng đại diện).....

- Nơi đăng ký thành lập:.....

- Địa chỉ trụ sở chính:

được đặt Văn phòng đại diện tại:..... (địa chỉ, tên tỉnh, thành phố).....

Điều 2. Tên của Văn phòng đại diện:

09638529

Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com LawSoff

Điều 3. Tên trưởng Văn phòng đại diện:.....

Số lượng người nước ngoài làm việc tại Văn phòng đại diện:..... người.

Điều 4. Văn phòng đại diện hoạt động theo nội dung do pháp luật quy định.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thời hạn của giấy phép là 5 năm kể từ ngày ký.

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

096.38529

Phụ lục 03: Mẫu đơn đề nghị gia hạn giấy phép văn phòng đại diện

(kèm theo Quy chế lập và hoạt động của Văn phòng đại diện tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam)

Tên tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài

Ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Xin trân trọng đề nghị cho phép chúng tôi là:

- Tên tổ chức kinh doanh chứng khoán (tên đầy đủ và tên viết tắt):.....
 - Địa chỉ nơi đóng trụ sở chính: (ghi rõ số nhà, phố, quận, thành phố, nước, số điện thoại, telex, fax.).....
 - Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số:..... do:..... cấp ngày:.....
 - Vốn điều lệ:
 - Ngành nghề kinh doanh:.....
- có Văn phòng đại diện tại Việt Nam với tên là:.....
- Giấy phép lập văn phòng đại diện số:..... do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày.....,
- nay được gia hạn thời hạn Giấy phép.
- Lý do đề nghị gia hạn Giấy phép:

Người có thẩm quyền của tổ chức kinh doanh

Chứng khoán nước ngoài

(Ký tên, đóng dấu)

Tài liệu gửi kèm:

-

Phụ lục 04: Mẫu đơn đề nghị đổi tên văn phòng đại diện tại Việt Nam

(kèm theo Quy chế lập và hoạt động của Văn phòng đại diện tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam)

Tên tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài

Ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI TÊN VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Xin trân trọng đề nghị cho phép chúng tôi là:

- Tên tổ chức kinh doanh chứng khoán (tên đầy đủ và tên viết tắt):.....

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số:..... do:.....

cấp ngày:.....

- Địa chỉ nơi đóng trụ sở chính: (ghi rõ số nhà, phố, quận, thành phố, nước, số điện thoại, telex, fax.).....

- Vốn điều lệ:

- Ngành nghề kinh doanh:.....

có Văn phòng đại diện tại Việt Nam với tên là: (tên hiện nay).....

Giấy phép lập văn phòng đại diện số:..... do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày.....,

nay được đổi tên thành (*Tên mới của Văn phòng đại diện, viết chữ in hoa*).....

..... Lý do

đề nghị đổi tên Văn phòng đại diện:.....

**Người có thẩm quyền của tổ chức kinh doanh
chứng khoán nước ngoài
(Ký tên, đóng dấu)**

09638529
Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com
LawSoft

Phụ lục 05: Mẫu đơn đề nghị chuyển trụ sở văn phòng đại diện tại Việt Nam
(kèm theo Quy chế lập và hoạt động của Văn phòng đại diện tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam)

Tên Văn phòng đại diện

Ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN TRỤ SỞ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Xin trân trọng đề nghị cho phép chúng tôi là:

- Tên Văn phòng đại diện tại Việt Nam: (tên đầy đủ và tên viết tắt).....
.....
- Giấy phép lập văn phòng đại diện số:..... do Chủ tịch Ủy ban Chứng
khoán Nhà nước cấp ngày:.....
- Địa chỉ trụ sở tại Việt Nam: (ghi rõ số nhà, phố, quận, thành phố)
nay được chuyển đến trụ sở mới tại:..... (ghi rõ số nhà, phố,
quận, thành phố).....
- Lý do đề nghị chuyển trụ sở:

Chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định liên quan đến việc chuyển trụ sở trong Quy chế lập và hoạt động của Văn phòng đại diện tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số...../...../QĐ-BTC.

Trưởng Văn phòng đại diện
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 06: Mẫu đơn đề nghị chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện tại Việt Nam

(kèm theo Quy chế lập và hoạt động của Văn phòng đại diện tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam)

Tên tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài

Ngày..... tháng..... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Xin trân trọng đề nghị cho phép chúng tôi là:

- Tên tổ chức kinh doanh chứng khoán (tên đầy đủ và tên viết tắt):.....

- Địa chỉ nơi đóng trụ sở chính: (ghi rõ số nhà, phố, quận, thành phố, nước, số điện thoại, telex, fax.).....

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số:..... do:..... cấp ngày:

- Vốn điều lệ:

- Ngành nghề kinh doanh:.....

có Văn phòng đại diện tại Việt Nam với tên là:.....

Giấy phép lập văn phòng đại diện số:..... do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày.....,

nay được chấm dứt hoạt động tại Việt Nam.

- Lý do đề nghị được chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện:

Chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định liên quan đến việc chấm dứt hoạt động trong Quy chế lập và hoạt động của Văn phòng đại diện tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số...../...../QĐ-BTC.

Người có thẩm quyền của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài
(Ký tên, đóng dấu)